

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NĂM CĂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2022/DS-ST
Ngày: 20-01-2022
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĂM CĂN, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Minh Khánh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Quốc Thống;

Bà Tạ Huyền Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thành Công là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Ngày 20 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 92/2021/TLST-DS ngày 04 tháng 6 năm 2021 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2021/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 12 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên Tòa số 196/TB-TA ngày 22/12/2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam.

Địa chỉ: Số 2, đường Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Lê Tấn N – Trưởng phòng kế hoạch – kinh doanh Agribank chi nhánh huyện Năm Căn, văn bản ủy quyền ngày 09/6/2021 (xin vắng).

Bị đơn: Ông Cỏ Quốc K, sinh năm: 1962.

Địa chỉ: Ấp K, xã T, huyện N, tỉnh C .

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Trương Thị Ánh T, sinh năm: 1961;

Địa chỉ: Ấp K, xã T, huyện N, tỉnh C .

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ngày 01 tháng 6 năm 2021 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày:*

Ngày 19 tháng 11 năm 2018, Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam (gọi tắt là Ngân hàng) có ký kết hợp đồng tín dụng số 7509-LAV-201803774/HĐTD với ông Cổ Quốc K cho vay số tiền 100 triệu đồng, lãi suất 07%/năm, mục đích vay là để nuôi tôm, thời hạn vay 12 tháng từ ngày ký hợp đồng.

Để đảm bảo cho khoản vay trên hợp đồng tín dụng, Ngân hàng có giữ hồ sơ giao khoán đối với phần đất rừng sản xuất tọa lạc tại ấp Kinh Ba, xã Tam Giang Đông, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau có số hồ sơ là 108, thuộc thửa 10+11, khoảnh 20, tiểu khu 135, tổng diện tích 12.026,1 m².

Quá trình thực hiện hợp đồng ông K vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng, phía Ngân hàng đã nhiều lần liên hệ để yêu cầu thanh toán gốc và lãi vay quá hạn nhưng ông K không trả dứt nợ cho Ngân hàng. Vì vậy, Ngân hàng yêu cầu ông Cổ Quốc K và bà Trương Thị Ánh T thanh toán tổng số tiền vốn vay và lãi tính đến hết ngày 20/01/2022 là 129.332.877 đồng (trong đó vốn vay là 100.000.000 đồng; Lãi trong hạn là 21.882.192 đồng và lãi quá hạn là 7.450.685 đồng) và yêu cầu tiếp tục thanh toán lãi phát sinh kể từ ngày 21/01/2022 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng.

** Đối với bị đơn ông Cổ Quốc K:* Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, hết thời hạn theo quy định mà ông K không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với vụ việc. Đồng thời, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo về phiên họp, kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và các thông báo về thời gian mở phiên Tòa nhưng ông K vẫn vắng mặt không lý do.

** Đối với người liên quan là bà Trương Thị Ánh T:* Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, hết thời hạn theo quy định mà bà T không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với vụ việc. Đồng thời, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo về phiên họp, kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và các thông báo về thời gian mở phiên Tòa nhưng bà T vẫn vắng mặt không lý do.

** Tại phiên tòa:* Nguyên đơn, bị đơn và người liên quan vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngân hàng yêu cầu ông K và bà T thanh toán tiền vốn vay và lãi suất theo hợp đồng tín dụng nên xác định quan hệ pháp luật là Tranh chấp hợp đồng tín dụng theo quy định theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

Đại diện ngân hàng có yêu cầu xét xử vắng mặt được chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ông Cổ Quốc K và bà Trần Thị Ánh Tuyết đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không lý do nên xét xử vắng mặt ông K và bà T theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét hợp đồng tín dụng:

Hợp đồng tín dụng số 7509-LAV-201803774/HĐTD ngày 19/11/2018 được xác lập tại trụ sở ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh huyện Năm Căn, việc xác lập hợp đồng là ý chí tự nguyện của các bên, chủ thể giao dịch có đầy đủ năng lực hành vi dân sự; mục đích và nội dung của giao dịch không vi phạm điều cấm, không trái đạo đức xã hội nên hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng với Khánh có hiệu lực từ thời điểm giao kết theo quy định tại Điều 177 và Điều 401 của Bộ luật dân sự.

Nội dung hợp đồng vay ghi nhận ông K có vay vốn số tiền 70 triệu đồng và được giải ngân vào ngày 19/11/2018, thời hạn vay 12 tháng, tức hạn trả vào ngày 18/11/2019. Đến hạn trả ông K không thanh toán nợ gốc và lãi phát sinh nên Ngân hàng chuyển khoản nợ sang quá hạn. Tổng số tiền vốn vay và lãi đến nay ông vẫn chưa thanh toán.

Để đảm bảo quyền lợi hợp pháp, Ngân hàng yêu cầu ông K và vợ là bà T thanh toán tổng số tiền vốn vay và lãi tạm tính đến ngày 20/01/2022 là 129.332.877 đồng (trong đó vốn vay là 100.000.000 đồng; Lãi trong hạn là 21.882.192 đồng và lãi quá hạn là 7.450.685 đồng) và yêu cầu tiếp tục thanh toán lãi phát sinh từ ngày 21/01/2022 đến khi tất toán nợ, mức lãi suất theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 7509-LAV-201803774/HĐTD.

Từ các tài liệu chứng cứ, đã đủ căn cứ xác định ông K có vay vốn của ngân hàng nhưng không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khi đến hạn đã xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của ngân hàng. Bà T là vợ ông K có ủy quyền cho ông K thay mặt xác lập giao dịch với ngân hàng để vay vốn nuôi tôm nên có nghĩa vụ chung với ông K về khoản nợ đối với ngân hàng theo quy định tại khoản 1 Điều 37 Luật hôn nhân và gia đình.

Vì vậy, yêu cầu thanh toán nợ của Ngân hàng là có cơ sở nên được chấp nhận theo quy định tại Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự, khoản 2 Điều 91, khoản 1 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng.

[2.2] Xét hợp đồng tín chấp:

Để đảm bảo tín nhiệm thanh toán nợ cho ngân hàng, ông K có giao hồ sơ giao khoán phần đất rừng sản xuất của mình cho ngân hàng giữ.

Xét thấy phần đất là tài sản của hộ ông Cổ Quốc K, không phải là tài sản thế chấp cho ngân hàng để đảm bảo thanh toán nợ.

Vì vậy, Ngân hàng phải có trách nhiệm giao trả lại cho ông Cổ Quốc K toàn bộ hồ sơ giao khoán đối với phần đất rừng sản xuất tọa lạc tại ấp Kinh Ba, xã Tam Giang Đông, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau đứng tên hộ nhận khoán là Cổ Quốc K, số hồ sơ là 108, thửa 10+11, khoảnh 20, tiểu khu 135, tổng diện tích 12.026,1 m²

[3] Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch các đương sự phải chịu theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Do yêu cầu của Ngân hàng được chấp nhận toàn bộ nên ông Cổ Quốc K và bà Trương Thị Ánh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là: 6.467.000 đồng (tính tròn).

Ngân hàng không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên được nhận lại toàn bộ tiền dự phí đã nộp.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 299, Điều 319, Điều 323, khoản 1 Điều 325, Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự; Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; khoản 1 Điều 37 Luật hôn nhân và gia đình và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam. Buộc ông Cổ Quốc K và bà Trương Thị Ánh T có trách

nhiệm liên đới thanh toán cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam tổng số tiền vốn vay và lãi tính đến 20/01/2022 là 129.332.877 đồng (trong đó vốn vay là 100.000.000 đồng; Lãi trong hạn là 21.882.192 đồng và lãi quá hạn là 7.450.685 đồng).

Kể từ ngày 21/01/2022, ông Cổ Quốc K và bà Trương Thị Ánh T phải tiếp tục thanh toán lãi quá hạn trên số tiền vay gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 7509-LAV-201803774/HĐTD, mức lãi suất còn có thể được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng theo từng thời kỳ.

- Ngân hàng phải giao trả lại cho ông Cổ Quốc K toàn bộ hồ sơ giao khoán số 108 đối với phần đất rừng sản xuất tọa lạc tại ấp Kinh Ba, xã Tam Giang Đông, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau thuộc thửa 10+11, khoảnh 20, tiểu khu 135, tổng diện tích 12.026,1 m².

- Về án phí: Ông Cổ Quốc K và bà Trương Thị Ánh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là: 6.467.000 đồng (tính tròn), nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Năm Căn.

Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam được nhận lại toàn bộ số tiền 3.073.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007709 ngày 04/6/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Năm Căn.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

- Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự.
- VKSND huyện Năm Căn;
- Chi cục THADS huyện Năm Căn;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Minh Khánh